TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 05 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cầm Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tòng Văn Loan
2. Bà Lò Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 23/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Quỳnh H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 12 năm 1986 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 04, thị trấn S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Kinh dO; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, Đ thể: Không; Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1949 (đã chết) và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1959; có chồng là Nguyễn Đức T, sinh năm 1987 và có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Ngày 21/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt tiền 8.000.000đ về tội Đánh bạc tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2013/HSST (đã được xóa án tích); tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thùy D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 9 năm 1984 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 04, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Kinh dO; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, Đ thể: Không; Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1949 (đã chết) và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1959; có chồng là Vũ Văn Đ, sinh năm 1981 và có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: Ngày 20/7/2012 bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc (đã

nộp phạt xong ngày 20/7/2012); Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đoàn Tuấn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 5 năm 1983 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký thường trú: Bản X, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Kinh dO; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, Đ thể: Không; Con ông Đ Ngọc S, sinh năm 1958 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1976 và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị O – Sinh năm 1999, Trú tại: Thôn V, xã H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Vũ Văn Đ– Sinh năm 1981, Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Chiến C – Sinh năm 1993, Địa chỉ: bản Q, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Tòng Văn H – Sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 07, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Mùi Duy T – Sinh năm 1990; Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Quàng Văn B – Sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản T, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Trần Thị T – Sinh năm 1976; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/3/2021, Nguyễn Thị Thùy D rủ em ruột là Nguyễn Thị Quỳnh H và Nguyễn Chiến C đón xe ô tô taxi đi từ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La ra thành phố Sơn La tìm gặp Vũ Văn Đ (sinh năm 1981, tạm trú: số nhà 241, đường Lê Đức Thọ, tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, là chồng của Nguyễn Thị Thùy D) để giải quyết chuyện tình cảm vợ chồng. Khi đi trên xe ô tô taxi, D gọi điện thoại nhờ Trần Thị T (sinh năm 1976, trú tại bản Nà Kham, xã Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La) đi cùng D đến nhà Đ. Để đề phòng bị Đ đánh mình nên D bảo T nhờ thêm người đi cùng, T nhận lời giúp D (khi đó T cùng chồng là Đoàn Tuấn A, sinh năm 1983, trú tại bản Nà Kham, xã Mường Cai, huyện Sông mã, tỉnh Sơn La đang chơi ở nhà em là Đ Thị H, sinh năm 1987, trú tại: Bàn Cang, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La). T gọi điện thoại cho Tòng Văn H (sinh năm 1972, trú tại: Tổ 07, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La) và bảo có việc cần nhờ, sau đó T bảo D, H và C đi xe ô

tô taxi đến nhà H1 trước, Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B2-644.22 (xe của Hằng) chở T đi đến nhà H1 sau.

Khi 5 người đến nhà H1 thì T nói với H1: "*Chồng cái D là thằng Đ đang cặp kè với một đứa ở phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, nhờ H1 đi cùng lên đấy để đưa thằng Đ về vì thằng này vũ phu hay đánh D"*. H1 đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes màu đen, biển kiểm soát 29A-644.71 của H1 chở D, H và C đi đến khu vực ngã ba 4G (thuộc phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La), Tuấn A điều khiển xe mô tô chở T đi theo sau. Khi đến nhà Hằng, Tuấn A trả xe mô tô cho Hằng. Sau đó, C sang xe ô tô taxi đi cùng Tuấn A và T, còn D, H ngôi trên xe ô tô của H1, tất cả cùng đi đến nhà Đ.

Trên đường đi, H1 gọi điện thoại bảo Mùi Duy T (sinh năm 1990, trú tại: Tiểu khu 02, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) đi cùng và bảo Trủ thêm Quàng Văn B (sinh năm 1989, trú tại: Bản Tam, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La), T đồng ý và gọi điện thoại bảo B đi cùng T để giải quyết C việc do H1 nhờ, đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H1 đi đến khu vực ngã ba Noong Đúc (thuộc tổ 02, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La) đón T, B. H1 bảo Tvà B là *"đi cùng H1 để tìm chồng D và dặn T, B nếu thấy chồng D đánh D thì ngăn cản*".

Đến Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, 07 người đi đến nhà của Đ (ở số nhà 241, đường Lê Đức Thọ, tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La), H1 xuống xe gọi nhưng không có ai ra mở cửa, H1 bảo T, B, Tuấn A, T, C ở lại chờ Đ ra mở cửa thì vào nhà, rồi H1 điều khiển xe ô tô chở D, H đi báo tổ dân phố tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La. Khi đang chờ ở ngoài thì Đ mở cửa ra ngoài có việc nên T, B, C, Tuấn A đi vào nhà Đ, T không vào mà ngồi ở ngoài xe ô tô taxi đợi. T gọi điện thoại cho H1 thông báo là Đ đã mở cửa, H1, D, H không đi báo chính quyền nữa mà quay lại đi vào nhà Đ.

Khi vào nhà, C, B yêu cầu Đ, Nguyễn Thị Kim O (sinh năm 1999, nơi đăng ký HKTT: Thôn Vân Nội, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên) đưa 02 chiếc điện thoại của Đ và O cho B cầm. D lời qua tiếng lại với Đ về mối quan hệ tình cảm vợ chồng và mối quan hệ giữa Đ với O. Khi đó, H sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu ghi của mình để quay phát trực tiếp nội D sự việc diễn ra lên mạng xã hội Facebook bằng tài khoản *"Gió "* của C, khi đang quay phát trực tiếp thì H phát hiện tài khoản Facebook không phải của mình nên đã thoát ra và đăng nhập lại bằng tài khoản Facebook *"Huy Ngân "* của H để tiếp tục quay phát trực tiếp, trong quá trình quay H nói: *"Đây này mọi người xem nhá nó bênh bồ nhá*"; *"Mọi người chia sẻ giúp em với, chia sẻ giúp em đi đừng có xem không, giúp em đi"*. Lúc này D cầm 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn đường kính khoảng 05cm, cao khoảng l0cm có chứa D dịch màu trắng (theo D khai là lọ nước tẩy trang). O đứng dậy bỏ chạy ra phía cửa nhà, thấy vậy D, Tuấn A, H, C đuổi theo, H hô mọi người

giữ O lại, đồng thời H đóng, khóa cổng và cầm chìa khóa mang vào để lên bàn uống nước.

Trong lúc giằng co, kéo O vào trong nhà D có túm tóc túm áo làm rách và tuột áo bên ngoài O đang mặc, Tuấn A và C dùng tay đẩy O vào phòng khách. Thấy vậy Đ đứng dậy đi theo để ngăn cho O không bị đánh, Tuấn và B sợ Đ đi theo đánh D nên đã giữ Đ lại và ghì ép Đ vào tường nhà, sau đó Tuấn, B bỏ Đ ra, Đ đi ra ghế sofa ngồi, T đi ra đóng cửa phòng khách lại. Sau đó, O bỏ chạy lên tầng hai của ngôi nhà lấy một chiếc áo khác để mặc, Tuấn A đi theo O lên tầng hai nhặt 01 chiếc dép cao su màu đen ở tầng hai cầm trên tay phải và yêu cầu O đi xuống phòng khách. Trên đường đi xuống cầu thang, Tuấn A dùng chân phải đá một phát vào mông và dùng chiếc dép đánh một phát vào vùng mặt O.

Khi O xuống tầng một ngồi cạnh Đ thì D tiếp tục to tiếng, cãi nhau với Đ và O. D dùng tay tát vào mặt O, yêu cầu O phải quỳ xuống để xin lỗi, khi O quỳ gối xuống thì D, H có lời lẽ chửi bới xúc phạm O, Tuấn A dùng tay phải đánh nhiều phát vào đỉnh đầu O, túm giữ phía sau cổ yêu cầu O quỳ xuống nền nhà, lúc này D đi vào trong bếp lấy 01 chiếc kéo làm bằng kim loại, cán làm bằng nhựa màu đỏ, dùng tay phải cầm kéo cắt một chỏm tóc của O, Tuấn A đi vào trong bếp lấy 01 cốc thủy tinh có đựng nước và một con dao làm bằng kim loại dài 35cm mang ra để trên kệ tivi, và đe dọa O nếu không nói trung thực sẽ đổ cốc nước lên đầu O. D tiếp tục cầm 01 lọ nhựa màu trắng chứa D dịch màu trắng, Tuấn A cầm kéo đe dọa cắt tóc O, H1 thấy vậy đã giằng lấy lọ nhựa trên tay D mang ra góc sân để xe bên ngoài đổ D dịch trong lọ xuống nền nhà rồi mang vứt vỏ lọ nhựa vào thùng rác trên vỉa hè phía trước nhà Đ, do thấy mọi người giằng co chiếc kéo nên Tuấn giằng lấy chiếc kéo từ tay H mang cất vào hộp giấy trên tủ lạnh trong bếp. D yêu cầu O phải viết giấy tường trình về mối quan hệ của O với Đ và cam kết chấm dứt mối quan hệ tình cảm với Đ. Sau khi viết xong, O đưa bản tường trình cho D cầm, B đưa hai chiếc điện thoại giữ trước đó của Đ và O cho Đ quản lý. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày thì sự việc kết thúc, H đưa chìa khóa cửa cổng cho Tuấn mở cửa và mọi người ra về.

Ngày 19/3/2021, Vũ Văn Đ có đơn trình báo về nội D sự việc trên gửi đến Công an phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La đề nghị Cơ quan Công an thành phố Sơn La điều tra, xác minh, giải quyết theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại số nhà 241, đường Lê Đức Thọ, tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, thu giữ vật chứng tài liệu đồng thời triệu tập các đối tượng có liên quan để làm việc tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Quỳnh H, Nguyễn Thị Thùy D, Đoàn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- Núm tóc màu đen;
- 03 mảnh ấm, chén uống nước bị vỡ kích thước 8x7cm, 6x4cm, 8x5cm;

- 01 con dao nhãn hiệu KIWI-BRAND dài 35cm, cán gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng 08cm;

- 01 chiếc áo màu đen trắng, loại áo buộc thắt dây ngang ngực, phần bụng áo bị rách ngang dài 32cm;

- 01 (một) chiếc dép cao su bên phải màu đen, dưới đế có số và chữ 41-BM610 (do anh Võ Văn Đ giao nộp);

Ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La thu giữ: 02 video (đã sao chép vào 01 đĩa DVD nhãn hiệu hiệu NOVA) liên quan đến việc chị Nguyễn Thị Kim O bị đánh (một đoạn video là do tài khoản Facebook *"Gió"* và một đoạn video là do tài khoản Facebook *"Huy Ngân"* phát trực tiếp, do Vũ Văn Đ giao nộp), gồm: 01 video tên "BRKD2993.MP4" có D lượng 14,6MB; 01 video tên"QZJQ5376.MP4" có D lượng 620MB. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã bóc mở niêm phong 02 đoạn video này và chụp 74 ảnh màn hình từ 02 đoạn video rồi in màu trên 37 tờ giấy trắng khổ A4, mỗi tờ là hai ảnh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La tiến hành truy tìm chiếc lọ nhựa màu trắng (theo các đối tượng khai là lọ axit) tại khu vực trước cửa số nhà 241, đường Lê Đức Thọ, tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La. Kết quả không truy tìm được.

Ngày 19/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La tiến hành truy tìm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi mà bị can H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Theo bị can H khai, tối ngày 19/3/2021 sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can dã mang chiếc điện thoại trên về nhà mẹ đẻ là bà Phạm Thị Thà, sinh năm 1959 trú tại bản Quyết Tiến, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Kết quả không truy tìm được.

Ngày 23/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tỷ lệ tổn tH cơ thể của chị Nguyễn Thị Kim O. Tại bản kết luận giám định pháp y về tH tích số 88/TgT ngày 20/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận:

"1.Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng cổ, ngực (xếp 01%);

- Vết tH phần mềm ngón V tay phải (xếp 01%);

- Vết bầm tím tay trái (không xếp tỷ lệ phần trăm tH tích)

2. Kết luận: Căn cứ theo bảng tỉ lệ tổn tH cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/89/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn tH cơ thể do tH tích gây nên tại thời điểm giám định là: 1,99% (Làm tròn số là: 2%).

Ngày 22/7/2021, các bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Quỳnh H và Đoàn Tuấn A đã tự nguyện bồi thường , khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng*) cho bị hại chị Nguyễn Thị Kim O. Chị O đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu đề nghị gì khác

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 819/CTr-VKSTP ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố Nguyễn Thị Quỳnh

H, Nguyễn Thị Thùy D, Đoàn Tuấn A về tội *làm nhục người khác* theo điểm e khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên quyền C tố tại phiên tòa, trình bày lời luận tội. sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H, Nguyễn Thị Thùy D, Đoàn Tuấn A phạm tội Làm nhục người khác.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H từ 5 (năm) đến 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 1 (một) năm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; Điều 17, Điều 58; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 1 (một) năm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; Điều 17, Điều 58; điểm b, s, i khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Tuấn A từ 4 (bốn) đến 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 1 (một) năm.

Do các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

* Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000,đ (hai mươi triệu đồng) cho bị hại chị Nguyễn Thị Kim O, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

* về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Núm tóc màu đen;
- 03 mảnh ấm, chén uống nước bị vỡ kích thước 8x7cm, 6x4cm, 8x5cm;
- 01 con dao nhãn hiệu KIWI-BRAND dài 35cm, cán gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng 08cm;
- 01 chiếc áo màu đen trắng, loại áo buộc thắt dây ngang ngực, phần bụng áo bị rách ngang dài 32cm;
- 01 (một) chiếc dép cao su bên phải màu đen, dưới đế có số và chữ 41-BM610.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội D nào làm thay đổi nội D vụ án. Các bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 18/3/2021 tại số nhà 241, đường Lê Đức Thọ, tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi như sau: dùng lời lẽ xúc phạm, đe dọa, kéo tuột rách áo, ép quỳ gối, dùng kéo cắt tóc, dùng tay, dép đánh chị Nguyễn Thị Kim O gây nên tH tích 2% và sử dụng điện thoại di động để quay phát trực tiếp nội D sự việc diễn ra lên mạng xã hội Facebook cho nhiều người xem.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản truy tìm vật chứng, bản ảnh truy tìm vật chứng.

Kết luận giám định pháp y về tH tích số 88/TgT ngày 20/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với chị Nguyễn Thị Kim O.

Lời khai nhận tội của bị cáo, các biên bản xác minh, biên bản làm việc, biên bản lấy lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Dữ liệu camera an ninh tại nhà chị Phan Thị Hồng Sâm thu giữ ngày 19/3/2021 (gồm 5 đoạn video).

Dữ liệu video liên quan đến việc chị Nguyễn Thị Kim O bị đánh do anh Vũ Văn Đ giao nộp ngày 02/4/2021.

Từ các căn cứ chứng minh nêu trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H, Nguyễn Thị Thùy D, Đoàn Tuấn A phạm tội *làm nhục người khác* theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự *(sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, pH tiện điện tử để phạm tội).*

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H, Nguyễn Thị Thùy D, Đoàn Tuấn A nhận thức được hành vi dùng lời lẽ xúc phạm, đe dọa, kéo tuột rách áo, ép quỳ

gối, dùng kéo cắt tóc, dùng tay, dép đánh chị Nguyễn Thị Kim O gây thương tích cho bị hại là 02% nhằm bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của bị hại chị O là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đã vi phạm điều 155 Bộ luật hình sự. Các bị cáo sử dụng pH tiện điện tử để phạm tội đã vi phạm điểm e khoản 2 điều 155 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt từ 03 tháng đến 02 năm, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm, xâm hại đến sức khỏe của người bị hại trong vụ án, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Do đó, cần phải lên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của từng bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 200.000.000đ (hai mươi triệu đồng); Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và bị cáo Đoàn Tuấn A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H có bố (ông Nguyễn Đức Thịnh) là tH binh hạng ¾, được tặng thưởng Huân cH kháng chiến hạng Nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, Các bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ C dân; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo, xét bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm: Xét về tính chất vụ án tuy các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự thống nhất, bàn bạc trước, không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ với nhau, không phân C C việc cụ thể cho nhau, không lên kế hoạch thực hiện nên đây là loại đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D là người trực tiếp khởi xướng, Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H và bị cáo Đoàn Tuấn A là người cùng tham gia thực hiện tội phạm với bị cáo D. Tuy nhiên, vai trò phạm tội của các bị cáo là tương đương với nhau, trong đó Tuấn A có vai trò tích cực trong việc đánh và đe dọa O còn bị cáo H đã cố ý sử dụng mạng máy tính và mạng viễn thông, pH tiện điện tử để phát tán video clip.

[4] Đối với các đối tượng Nguyễn Chiến C, Quàng Văn B, Mùi Duy T, Tòng Văn H, Trần Thị T. Quá trình điều tra xác định: Mục đích các đối tượng đi theo Nguyễn Thị Thùy D là để đề phòng việc Vũ Văn Đ có hành vi đánh D; trước khi xảy ra sự việc giữa các bị cáo và các đối tượng không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau về việc sẽ xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của

bị hại Nguyễn Thị Kim O; khi có mặt tại nhà Đ các đối tượng không trực tiếp tham gia làm nhục O; các đối tượng không sử dụng điện thoại quay video sự việc phát tán trực tiếp lên mạng xã hội Facebook; ngoài ra H1 còn có hành động cất dao, kéo, mang lọ nhựa đựng chất lỏng đi đổ để tránh gây ra hậu quả. Do đó, hành vi của các đối tượng không đủ yếu tố cấu thành tội Làm nhục người khác theo quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại và các bị cáo đã thoả thuận, thống nhất bồi thường xong số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với núm tóc màu đen xác định là tóc của chị Nguyễn Thị Kim O; 03 mảnh ấm, chén uống nước bị vỡ; 01 con dao nhãn hiệu KIWI-BRAND dài 35cm, cán gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng 08cm, 01 chiếc kéo làm bằng kim loại màu trắng dài 22cm, đã qua sử dụng, tay cầm làm bằng nhựa màu đỏ, 01 (một) chiếc dép cao su bên phải màu đen xác định là tài sản của anh Vũ Văn Đ; 01 chiếc áo màu đen trắng, loại áo buộc thắt dây ngang ngực, phần bụng áo bị rách ngang dài 32cm xác định là của chị Nguyền Thị Kim O xác định đều là đồ vật đã cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu trả lại. Nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

[7] Về án phí: Xét cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H, Nguyễn Thị Thùy D, Đoàn Tuấn A phạm tội: "làm nhục người khác".

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 155; Điều 17, Điều 58; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 8 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy D cho ủy ban nhân dân trị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát giáo dục bị cáo.Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 155; Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H 8 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H cho ủy ban nhân dân trị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát giáo dục bị cáo.Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Tuấn A 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2021).

Giao bị cáo Đoàn Tuấn A cho ủy ban nhân dân xã Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát giáo dục bị cáo.Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 Núm tóc màu đen (được niêm phong trong 01 phong bì C văn có dán giấy niêm phong số 041846 của Công an tỉnh Sơn La);

- 03 mảnh ấm, chén uống nước bị vỡ kích thước 8x7cm, 6x4cm, 8x5cm;

- 01 con dao nhãn hiệu KIWI-BRAND dài 35cm, cán gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng 08cm;

- 01 chiếc áo màu đen trắng, loại áo buộc thắt dây ngang ngực, phần bụng áo bị rách ngang dài 32cm;

- 01 (một) chiếc dép cao su bên phải màu đen, dưới đế có số và chữ 41-BM610.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh (được niêm phong trong 01 phong bì C văn có dán giấy niêm phong số 041536 của Công an tỉnh Sơn La).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/01/2021 giữa Cơ quan Công an thành phố Sơn La và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh H, Nguyễn Thị Thùy D, Đoàn Tuấn A mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 05/01/2022; Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết C khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THA dân sự thành phố Sơn La;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cầm Xuân Thủy